**TIẾT 101: PHÉP CHIA (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia vào một số tình huống gắn bó với thực tiễn.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải các bài toán liên quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Một số bộ thẻ gồm một phép nhân và hai phép chia tương ứng

**2. Học sinh:** 10 thẻ, mỗi thẻ 2 chấm tròn, 10 thẻ, mỗi thẻ 5 chấm tròn, 10 chấm tròn rời trong bộ học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng.  bài. | - HS hát và vận động.  - HS nhắc lại. |
| **2. Hình thành kiến thức**  - GV giới thiệu phép tính.    - GV tổ chức lấy thêm Ví dụ để minh họa.  - GV chốt kiến thức: **Vậy từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng:** | - HS đọc lại, chỉ và nói cho bạn nghe nội dung trong khung kiến thức SGK  - **Cá nhân:** nêu một phép nhân đã học rồi đố bạn viết thành hai phép chia tương ứng.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  2 x 5 = 10 10: 2 = 5 10 : 5 = 2  - HS lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập**  **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc đề bài bài 1 và phân tích đề bài:  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV chữa bài và nhận xét. | -1 em đọc bài. Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Cho 1 phép nhân, yêu cầu nêu 2 phép chia thích hợp.  - **Cá nhân**: H/s làm bài  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  - HS chia sẻ với bạn về cách quan sát, cách suy nghĩ để khi nhìn vào một phép nhân có thể viết được hai phép chia tương ứng.  **a. 2 x 7 = 14 14 : 2 = 7**  **14 : 7 = 2**  **b. 5 x 3 = 15 15 : 3 = 5**  **15 : 5 = 3**  **-** Lắng nghe  - Từ một phép nhân, ta có thể viết được mấy phép chia? Làm bằng cách nào?  + Lập được 2 phép chia . Ta lấy kết quả của phép nhân chia cho từng thừa số. |
| **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc đề bài bài  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Khi lấy tích chia cho thừa số thứ nhất ta được thừa số thứ hai. | -1 em đọc bài. Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Số  - **Cá nhân**: H/s làm bài  - **Nhóm 4**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 x 5 =10  10 : 2 = 5  10 : 5= 2 | 2 x 10 = 20  20 : 2 =10  20 : 10 = 2 | 5 x 8 = 40  40 : 5 = 8  40 : 8 = 5 |   - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  + Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………… |  |

**TIẾT 102: PHÉP CHIA (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia vào một số tình huống gắn bó với thực tiễn.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải các bài toán liên quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** bảng phụ

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập**  **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc đề bài bài 1 và phân tích đề bài:  - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu phép nhân phù hợp với tình huống trong bức tranh rồi từ phép nhân đó nêu hai phép chia tương ứng.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và chữa bài | -1 em đọc bài. Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu làm gì?  +Nêu phép nhân và phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ:  - Mỗi xích đu có 2 bạn ngồi, có 4 xích đu  - Tranh vẽ những gì? Có bao nhiêu xích đu. Mỗi xích đu có mấy bạn ngồi?  - Có tất cả bao nhiêu bạn ?  + Có tấ cả 8 bạn.  - **Cá nhân**: H/s làm bài  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **\* Bức tranh a)**  + Các bạn đang chơi xích đu.  + Có tất cả 4 chiếc xích đu.  + Mỗi xích đu có 2 bạn ngồi cùng nhau.  + 4 xích đu có 8 bạn.  - HS nêu phép tính tương ứng: 2 x 4 = 8  Từ phép nhân: 2 x 4 = 8 ta viết được hai phép chia: 8 : 4 = 2; 8 : 2 = 4  - HS chữa bài.  **\* Bức tranh b)**  + Trong bức tranh. Mỗi nhóm có 5 bạn HS. Có 4 nhóm.  + 4 nhóm có 20 bạn.  - HS nêu phép tính tương ứng.  5 x 4 = 20  Từ phép nhân 5 x 4 = 20 ta viết được hai phép chia 20 : 4 = 5 và 20 : 5 = 4  - Em có thể lập được phép chia bằng cách nào?  + Dựa vào phép nhân  - Từ một phép nhân ta lập được mấy phép chia ?  + Lập 2 phép chia . |
| **Bài 4:** Kể chuyện theo các bức tranh có sử dụng phép chia 8:2  - GV cho hs qs tranh và trả lời câu hỏi  -Em thấy gì trong mỗi tranh ?  - Yêu cầu thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm HS kể trước lớp.  - GV nhận xét, bổ sung.  \* Khuyến khích HS tưởng tượng kể theo suy nghĩ của mình: | **-**HS trả lời  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - **Cá nhân**: H/s làm bài  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  Cún con nhìn thấy trong bể cá có 8 con cá vàng, mải nhìn theo cá bơi cún con lỡ làm đổ bể cá, may sao có hai bạn nhỏ nhìn thấy đã chia đều 8 con cá vào 2 bình mang đi  8 con cá chia đều vào 2 bình, mỗi bình có 4 con cá. Ta có phép chia 8: 2 = 4  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - GV nhận xét chung .  -DD: Xem trước bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - Hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia  + Tiếp nối HS nêu :Mình có 6 nhãn vở mình cho hai bạn Huệ và Na. Hỏi mỗi bạn được mấy nhãn vở .  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………… |  |

**TIẾT 103: BẢNG CHIA 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết qủa các phép tính trong bảng chia 2. Lập được bảng chia 2.

- Vận dụng bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** bộ đồ dùng học Toán

**2. Học sinh:** bộ đồ dùng,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV tổ chức chơi Tc Truyền điện; thi đọc bảng nhân 2.  - GV giới thiệu bài ghi bảng: Bảng chia 2 | - HS hát và vận động  - HS Chơi TC “ Truyền điện” ôn lại: Bảng nhân 2  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  1**.GV đặt vấn đề:**  - Cô có phép chia:  6 : 2 = ?  - GV tổ chức HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm nêu các cách tìm kết quả của phép chia trên.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV chốt lại cách làm.  2**. HS lập bảng chia 2**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Cho hs nhẩm đọc thuộc.  - Gọi hs thi đọc thuộc bảng chia 2. | - **Cá nhân**: nêu các cách tìm kết quả của phép chia  **- Nhóm 4:** HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - HS nêu: 6 : 2 = 3  + Có thể lấy 6 chấm tròn chia đều thành hai phần mỗi phần 3 chấm tròn. Vậy ta có phép chia 6 : 2=3  + Có thể dựa vào phép nhân 2 x 3 = 6 . Vậy 6 : 2 = 3  - HS lắng nghe.  **- Nhóm 2:** để tìm kết quả trong bảng chia 2( Dựa vào các cách mà các bạn đã chia sẻ trước lớp)  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**   |  |  | | --- | --- | | 2 : 2 = 1  4 : 2 = 2  6 : 2 = 3  8 : 2 = 4  10 : 2 = 5 | 12 : 2 = 6  14 : 2 = 7  16 : 2 = 8  18 : 2 = 9  20 : 2 = 10 |   - Cột thứ nhất là gì của bảng bảng nhân 2?  + Là tích của bảng nhân.  - Cột thứ 2 và kết quả thế nào?  + Các số giống nhau đều bằng 2, kết quả tăng dần từ 1 đến 10  - HS ghi nhớ và đọc cho nhau nghe bảng chia 2 trong nhóm 2  -Thi giữa các cá nhân và nhóm |
| **3. Thực hành, luyện tập Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.    - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | -1 em đọc bài. Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Tính nhẩm:  - **Cá nhân**: H/s làm bài  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  - Nối tiếp báo kết quả   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 4 : 2 = 2  6 : 2 = 3  12 : 2 = 6 | 14 : 2 = 7  16 : 2 = 8  10 : 2 = 5 | 18 : 2 = 9  2 : 2 = 1  20 : 2 = 10 |   - Thực hiện tốt BT 1 em dựa vào đâu?  + Bảng chia 2 |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Cùng hs phân tích mẫu  **8*l* : 2 = 4*l***  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS  - Chú ý với phép tính có đơn vị ta phải ghi sau kết quả. | -1 em đọc bài. Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Tính theo mẫu  **-** Kết quả của phép chia có gì khác với phép chia thông thường?  + Có đơn vị lít.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - **Cá nhân**: H/s làm bài  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  10kg : 2 = 5kg 18 cm : 2 = 9 cm  16 l : 2 = 8 l 14 kg : 2 = 7 kg  20 dm : 2 = 10 dm 2 l : 2 = 6 l  - Muốn tìm kết quả phép chia dựa vào đâu?  + Dựa vào phép nhân |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”  - GV phổ biến cách chơi: HS đầu tiên nêu một phép chia bất kì, và chỉ tay vào bạn bất kì để “truyền điện”. Bạn thứ hai phải nêu kết quả của phép chia tương ứng mà bạn đầu tiên đã nêu. Tiếp tục truyền cho bạn thứ ba, thứ tư … và..  -GV tổ chức HS chơi.  - GV nhận xét chung.  - DD:Hoàn thành VBTT.  - Xem trước bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi “Truyền điện”  - HS nhận xét.  -Thực hiện tại nhà |

|  |  |
| --- | --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………… |  |

**TIẾT 104: BẢNG CHIA 2 (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết qủa các phép tính trong bảng chia 2. Lập được bảng chia 2.

- Vận dụng bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: bảng phụ

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập**  **Bài 3**:  - Gọi HS đọc đề bài.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chốt bài đúng.  - GV Củng cố kiến thức về mối quan hệ giữa phép nhân và chia | -1 em đọc bài. Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Tính nhẩm  - **Cá nhân**: H/s làm bài  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 x 3 = 6  6 : 2 = 3  6 : 3 = 2 | 2 x 6 = 12  12 : 2 = 6  12 : 6 = 2 | 2 x 9 = 18  18 : 2 = 9  18 : 9 = 2 |   -HS đối chiếu với bài của cô |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn cho HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - GV đặt câu hỏi phát triển thêm để HS nêu phép chia tương ứng. Chẳng hạn nếu 6 quả thông, chia đều cho 2 bạn Sóc. Mỗi bạn Sóc có mấy quả thông. Ta có phép tính nào?  -GV nhận xét chốt bài đúng | -1 em đọc bài. Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp:  **- Cá nhân:** - HS qs tranh SGK và đọc đề bài nêu phép tính  **- Nhóm 2:** HS trao đổi thống nhất kết quả.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  a. Có 10 quả thông, chia đều cho 2 bạn Sóc. Mỗi bạn Sóc được 5 quả thông  Ta có phép chia: 10 : 2 =5.  b. Có 8 bánh xe, lắp vào mỗi xe đạp 2 bánh. Lắp đủ cho 4 xe đạp.  Ta có phép chia: 8 : 2 = 4.  - HS tìm thêm các bài toán tương tự và thực hiện phép tính. |
| **Bài 5**:  - Gọi HS đọc bài và nêu yêu cầu.  - Gv yêu cầu HS suy nghĩ kể tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong Bảng chia 2 rồi chia sẻ với các bạn.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  -GV nhận xét tuyên dương | -1 em đọc bài. Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Kể tên một tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 2.  - **Cá nhân**: HS suy nghĩ kể tình huống.  **- Nhóm 2:** HS trao đổi thống nhất kết quả.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  - TH1: Có 8 cái kẹo chia mỗi bạn 2 cái. Chia đủ cho 4 bạn.  Ta có phép chia 8 : 2 = 4  - TH2: Có 6 bạn chơi cờ được chia làm 2 đội. Mỗi đội có 3 bạn chơi  Ta có phép chia 6 : 2 = 3 |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi HS:  - Về nhà các em đọc lại Bảng chia 2.  - Tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia trong Bảng chia 2, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Tìm được kết qủa các phép tính trong bảng chia 2.  - HS kể tình huống  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………… | | |  |

**TIẾT 105: BẢNG CHIA 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 5 và thành lập bảng chia 5.

- Vận dụng bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** bộ học toán,

**2. Học sinh:** 10 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoat động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát: Em học toán  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **1. GV nêu vấn đề:** GV đặt vấn đề. Thầy/cô có phép tính 10 : 5 = ?  - HS thảo luận nhóm và nêu các cách tìm kết quả phép chia trên.  - HS thảo luận và chia sẻ các cách tìm kết quả phép chia  - GV chốt lại cách làm  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, thảo luận tìm kết quả các phép tính trong Bảng chữa 5 rồi điền kết quả vào bảng.  3. GV giới thiệu Bảng chia 5, HS đọc. HS chủ động ghi nhớ Bảng chia 5 rồi đọc cho bạn nghe.  - YC hs nhận xét bảng chia  - Tổ chức đọc thuộc bảng chia 5  - Gọi hs xung phong đọc thuộc  - GV nhận xét | - HS viết vào bảng con  10 : 2 = 5  - **Cá nhân**: nêu các cách tìm kết quả của phép chia  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  (HS có thể lấy 10 chấm tròn, chia đều thành 5 phần, mỗi phần có 2 chấm tròn. Ta có phép chia 10 : 2 = 5 hoặc HS dựa vào phép nhân 5 × 2 = 10. Vậy 10 : 5 = 2  -Vì dựa vào phép nhân ta tìm được kq của phép chia.  - **Cá nhân**: Tìm kết quả các phép tính trong bảng chia 5, điền kết quả vào bảng.  **- Nhóm 4:** HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  5 : 5 = 1 30 : 5 = 6  10 : 5 = 2 35 : 5 = 7  15 : 5 = 3 40 : 5 = 8  20 : 5 = 4 45 : 5 = 9  25 : 5 = 5 50 : 5 = 10  - HS nhẩm đọc CN, ghi nhớ bảng chia 5 rồi đọc cho bạn nghe.  - HS đọc bảng chia – HS nhận xét. |
| **3.Thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc đề bài.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc đề bài.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  - GV chốt bài đúng . | -1 em đọc bài. Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Tính nhẩm  - **Cá nhân**: H/s làm bài  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  10 : 5 = 2 5 : 5 = 1 15 : 5 = 3  30 : 5 = 6 25 : 5 = 5 50 : 5 = 10  40 : 5 = 8 45 : 5 = 9 35 : 5 = 7  -1 em đọc bài. Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Tính  - **Cá nhân**: H/s làm bài  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  15 kg : 5 = 3 kg  35 cm : 5 = 7 cm  45*l* : 5 = 9*l*  20 kg : 5 = 8 kg  50 dm : 5 = 10 dm  30*l* : 5 = 6*l*  - Để làm tốt dạng toán này em vận dụng kiến thức nào?  + Thực hiện phép tính có đơn vị đo, ta ghi đơn vị sau KQ  - HS chú ý lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - Về nhà, các em đọc lại Bảng chia 5.  - Tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia trong Bảng chia 5, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  + Tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 5 và thành lập bảng chia 5.  - HS chú ý lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |  |